

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 06-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Thị H - sinh năm 1964 tại huyện C, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị H1 (chết), có 01 người con 18 tuổi; Tiền án: Ngày 28/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không tốt; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thu H2 - sinh năm: 1965. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

2. Bà Nguyễn Thị Ú - Sinh năm: 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Chà Rào, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

3. Bà Nguyễn Thị Thúy O - sinh năm: 1990. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/12/2023, Công an xã T, huyện G đã bắt quả tang Cao Thị H có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề. Cao Thị H bán số đề cho các con bạc và nộp phôi đề cho người khác để hưởng hoa hồng là 10% trên tổng số tiền bán số đề trong ngày.

Kết quả điều tra H khai nhận: Ngày 23/12/2023, H trực tiếp bán số đài Long An cho bà Trần Thị H3 con số 23 số tiền 20.000 đồng và số 32 số tiền 20.000 đồng; bán cho bà Nguyễn Thị Ú con số 67 số tiền 20.000 đồng và số 76 số tiền 20.000 đồng; Ngoài ra H còn bán các con số 18, 49, 52, 25, 51, 63 và 11, mỗi con số là 10.000 đồng (Không xác định được nhân thân người mua). Tổng số tiền H bán số đề ngày 23/12/2023 là 150.000 đồng. Cao Thị H đã có tiền án về tội “Đánh bạc”, ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, hiện đang chấp hành án tù ngày 25/4/2024 cho đến nay.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án gồm:

- 01 phôi ghi đề bị xé rách có chữ ký xác nhận của bà H
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, đã qua sử dụng.
- Tiền mặt 4.578.000 đồng.

Ngày 03/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Cao Thị H cho đến nay.

Ngày 28/10/2024, bị cáo Cao Thị H tạm nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 04/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị can Cao Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Cao Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 31/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, bị cáo đã chấp hành tù ngày 25/4/2024 đến ngày 06/11/2024 là 06 tháng 11 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 19 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 03 tháng 13 ngày tù. Tổng hợp hình phạt đề nghị áp dụng từ 09 tháng 13 ngày tù đến 12 tháng 13 ngày tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các đồ vật liên quan đến hành vi đánh bạc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, đã qua sử dụng

Đề nghị buộc bị cáo phải giao nộp các khoản tiền đánh bạc ngày 23/12/2023 là 150.000 đồng và tiền thu lợi bất chính trước ngày 23/12/2023 do bị cáo khai nhận là 200.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm giữ là 4.578.000 đồng

Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền tạm giữ còn lại là 4.228.000 đồng và số tiền bị cáo nộp thêm là 2.000.000 đồng.

Đối với Trần Thu H2 và Nguyễn Thị Ú có hành vi mua số đề của bị cáo H, tuy nhiên số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Trưởng công an xã T, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với các đối tượng khác mua số đề của H chưa xác định được nhân thân, chưa làm việc được nên khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị H đã khai nhận: Ngày 23/12/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề cho các con bạc và nộp phôi đề cho người khác để hưởng hoa hồng là 10% trên tổng số tiền bán số đề trong ngày. Cụ thể, ngày 23/12/2023, H trực tiếp bán số đài Long An cho bà Trần Thị H3 số 23 số tiền 20.000 đồng và số 32 số tiền 20.000 đồng; bán cho bà Nguyễn Thị Ú số 67 số tiền 20.000 đồng và số 76 số tiền 20.000 đồng. Ngoài ra bị cáo H còn bán các con số 18, 49, 52, 25, 51, 63 và 11, mỗi con số là 10.000 đồng (không xác định được nhân thân người mua). Tổng số tiền bán số đề ngày 23/12/2023 là 150.000 đồng. Cao Thị H đã có tiền án về tội Đánh bạc, ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, hiện đang chấp hành án từ ngày 25/4/2024 cho đến nay.

Bị cáo Cao Thị H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự và ảnh hưởng an ninh chính trị tại địa phương. Số tiền đánh bạc bị cáo thực hiện khi bắt phạm tội quả tang có giá trị dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc, hiện đang chấp hành án mà tiếp tục vi phạm. Bị cáo H cũng nhận thức được hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Đối chiếu hành vi của bị cáo H với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Cao Thị H đã phạm vào

tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Bị cáo Cao Thị H không có tình tiết tăng nặng .

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp một phần tiền thu lợi bất chính thể hiện việc ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất, bị cáo là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng, mức độ đánh bạc ăn thua có giá trị không lớn nhưng bị cáo cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng phạm tội đánh bạc, đã được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước nhưng bị cáo không tích cực cải tạo, quyết tâm sửa chữa mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo chỉ đi bán vé số, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 phong ghi đề bị xé rách có chữ ký xác nhận của bà H.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc buộc bị cáo phải nộp các khoản tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc do bị cáo tự khai nhận trước khi phạm tội quả tang là 200.000 đồng và số tiền phạm tội quả tang ngày 23/12/2023 là 150.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận. Khấu trừ vào số tiền tạm giữ là 4.578.000 đồng, hoàn trả cho bị cáo H số tiền tạm giữ còn lại là 4.228.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước ngày 22/8/2024 của Công an huyện G) và số tiền bị cáo nộp thêm là 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002470 ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

- Đối với đồ vật trực tiếp dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, đã qua sử dụng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

[6] Đối với Trần Thu H2 và Nguyễn Thị Ú có hành vi mua số đề của bị cáo H, tuy nhiên số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Trưởng công an xã T, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với các đối tượng khác mua số đề của H chưa xác định được nhân thân, chưa làm việc được nên khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo Cao Thị H 06 (*Sáu*) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 31/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang là 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Bị cáo H đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 25/4/2024 đến ngày 05/11/2024 là 06 tháng 11 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 19 ngày, quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ thành 01 ngày tù thì bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại của bản án số 31/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 là 03 tháng 13 ngày tù.

Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo Cao Thị H phải chấp hành hình phạt chung là 09 (*chín*) tháng 13 (*mười ba*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 phoi ghi đề bị xé rách có chữ ký xác nhận của bà H.

- Buộc bị cáo phải nộp các khoản tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) khấu trừ vào số tiền tạm giữ là 4.578.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo H số tiền tạm giữ còn lại là 4.228.000 đồng (*Bốn triệu, hai trăm, hai mươi tám nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước ngày 22/8/2024 của Công an huyện G.

Trả lại cho bị cáo H số tiền nộp thêm là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002470 ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, đã qua sử dụng.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Cao Thị H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Báo cho bị cáo H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 06/11/2024. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKSND huyện GR;
- Nhà tạm giữ CAGR;
- Cơ quan điều tra CAGR;
- CQ Thi hành án huyện GR;
- Bị cáo;
- bị hại, đương sự;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An